

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 9 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 395 (Đoạn từ Km16+750-Km23+920) và đường dẫn cầu Cây đến đường tỉnh 394**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 2231/STNMT-CCBVMT ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 395 (Đoạn từ Km16+750-Km23+920) và đường dẫn cầu Cây đến đường tỉnh 394; Văn bản số 66/CV-BQLDA ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Giang về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 719/TTr-TNMT ngày 08 tháng 9 năm 2023.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 395 (Đoạn từ Km16+750-Km23+920) và đường dẫn cầu Cây đến đường tỉnh 394 (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hùng Thắng, xã Tân Việt, xã Vĩnh Hồng, xã Vĩnh Hưng, xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Ban QLDA ĐTXD huyện Bình Giang;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND huyện Bình Giang;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Bản**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 395 (Đoạn từ Km16+750-**  
**Km23+920) và đường dẫn cầu Cây đến đường tỉnh 394**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2023*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 395 (Đoạn từ Km16+750-Km23+920) và đường dẫn cầu Cây đến đường tỉnh 394.
- Địa điểm thực hiện: Xã Hùng Thắng, xã Tân Việt, xã Vĩnh Hồng, xã Vĩnh Hưng, xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Giang.

**1.2. Phạm vi, quy mô của dự án**

- Thực hiện nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 395 và xây dựng mới đường dẫn cầu Cây đến đường tỉnh 394, bao gồm:

+ Đoạn cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 395: Điểm đầu Km16+750 giao với bùng binh KDC mới phía Nam thôn Cây; điểm cuối Km23+920 giao với cầu Sộp C. Chiều dài nâng cấp, mở rộng là 7,20 km.

+ Đường dẫn cầu Cây đến đường tỉnh 394: Điểm đầu kết nối dự án đầu tư xây dựng cầu Cây thuộc tuyến tránh đường tỉnh 394, tỉnh Hải Dương; điểm cuối giao với đường tỉnh 394 tại Km10+115, bao gồm 03 phân đoạn thuộc phạm vi đầu tư gồm:

++ Phân đoạn 1: Từ điểm phân chia ranh giới dự án đầu tư xây dựng cầu Cây đến phạm vi dự án đầu tư xây dựng chợ và Khu dân cư mới phía Tây xã Long Xuyên (đã xây dựng hoàn thành). Xây dựng mới với chiều dài 462,71m (tương ứng lý trình dự án từ Km0+00-Km0+462,71).

++ Phân đoạn 2: Đoạn qua dự án khu đầu tư xây dựng chợ và Khu dân cư mới phía Tây xã Long Xuyên, chiều dài 149,14m (tương ứng lý trình dự án Km0+462,71-Km0+611,85). Trên cơ sở quy mô hiện trạng mặt đường (2x9,5m), dải phân cách giữa (3m), vỉa hè (2x5,5m) thực hiện cải tạo mở rộng mặt đường đồng bộ theo quy mô quy hoạch (Bn=33m gồm: mặt đường 2x10,5m; vỉa hè 2x5m; dải phân cách giữa 2m).

++ Phân đoạn 3: Từ điểm phân chia ranh giới dự án Khu dân cư mới phía Nam thôn Cây (do Nhà đầu tư đang thi công xây dựng theo quy hoạch chi tiết xây dựng được UBND huyện Bình Giang phê duyệt tại Quyết định số 7917/QĐ-UBND ngày 25/10/2016) đến đường tỉnh 394. Xây dựng mới với chiều dài 318,45m (tương ứng lý trình dự án Km0+811,68 - Km1+130,13).

++ Các phân đoạn còn lại (qua dự án khu dân cư mới phía Nam thôn Cây, tương ứng lý trình dự án Km0+611,85-Km0+811,68) được thực hiện theo dự án

của Nhà đầu tư.

- Các hạng mục công trình phụ trợ khác của dự án (công trình thoát nước dọc tuyến, cống ngang tuyến, hoàn trả mương thủy lợi, công trình an toàn giao thông, các nút giao, trồng cây..).

### 1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

#### 1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án

##### a) Hạng mục công trình chính

- Đoạn cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 395:

+ Xây dựng tuyến đường theo quy mô, tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054-2005) với 4 làn xe, tốc độ thiết kế 60Km/h.

+ Chiều rộng nền, mặt đường:

++ Đoạn từ đầu tuyến đến nút giao ĐT.394B (2,5Km): Chiều rộng nền đường  $B_n=20,0m$  (gồm mặt đường  $2 \times 7,5m$ ; lề đường, thoát nước  $2 \times 2,5m$ ).

++ Đoạn từ nút giao ĐT.394B đến cuối tuyến (4,7Km): Chiều rộng nền đường  $B_n=25m$  (gồm mặt đường  $2 \times 7,5m$ +vía hè  $2 \times 5m$ ).

- Đường dẫn cầu Cây đến đường tỉnh 394:

+ Xây dựng tuyến đường theo quy mô, tiêu chuẩn đường cấp II đồng bằng, với 4 làn xe, tốc độ thiết kế 80Km/h. Chiều rộng nền, mặt đường:

++ Phân đoạn 1: Chiều rộng nền đường  $B_n=30m$  (đối với đoạn 230m nối tiếp đồng bộ theo chiều rộng cầu Cây, gồm: Mặt đường  $2 \times 10,5m$  + dải phân cách giữa  $2m$ +vía hè  $2 \times 3,15m$  + gờ chắn bánh  $2 \times 0,35m$ );  $B_n=25m$  (đối với đoạn còn lại, gồm: Mặt đường  $2 \times 10,5m$ +dải phân cách giữa  $2m$ +lề đường  $2 \times 1m$ ).

++ Phân đoạn 2: Cải tạo, mở rộng mặt đường hiện có ( $2 \times 9,5m$ ) đáp ứng đồng bộ chiều rộng mặt đường toàn tuyến theo quy hoạch  $2 \times 10,5m$ .

++ Phân đoạn 3: Chiều rộng nền đường  $B_n=25m$  (gồm: Mặt đường  $2 \times 10,5m$ +dải phân cách giữa  $2m$ +lề đường  $2 \times 1m$ ).

- Nút giao: Thực hiện xây dựng nút giao ngã ba đường tỉnh 394, cải tạo ngã tư Quốc lộ 38 theo hình thức giao cắt cùng mức, phù hợp với quy mô đầu tư và định hướng tổ chức giao thông theo quy hoạch. Tổ chức an toàn giao thông bằng hệ thống đèn tín hiệu kết hợp vạch sơn, biển báo theo quy định.

- Đường giao dân sinh: Các vị trí giao cắt với đường giao dân sinh, thiết kế vượt nổi đảm bảo êm thuận đáp ứng hoàn trả tương đương hiện trạng.

##### b) Hạng mục công trình phụ trợ

- Xây dựng kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật có liên quan (thủy lợi; đường ống xăng dầu; điện; thông tin...); đầu tư kết nối đồng bộ hệ thống tiêu thoát nước, kết nối giao thông các nút giao, chiếu sáng, vỉa hè, cây xanh và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác có liên quan.

- Hệ thống thoát nước ngang đường:

Thiết kế bố trí các công ngang tại các vị trí đáp ứng nhu cầu thoát nước khu vực, hoàn trả hệ thống cống tưới tiêu thủy lợi theo yêu cầu của địa phương và cơ quan quản lý. Cụ thể:

+ Hoàn trả nôi dài công hộp BTCT bên phải Quốc lộ 38 (khẩu độ 2x3x3m) phù hợp với phạm vi mở rộng nền đường nút giao. Kết cấu công hộp bằng BTCT C25, đặt trên móng cọc BTCT.

+ Công ngang khẩu độ nhỏ sử dụng các loại công hộp khẩu độ nhỏ BxH=2,5x2,5m; 2,0x2,0m; 1,25x1,25m; 1,0mx1,0m và công tròn D100-D150cm.

- Hệ thống thoát nước dọc:

+ Sử dụng giải pháp thoát nước tự nhiên sang hai bên tuyến các đoạn ngoài khu vực dân cư.

+ Các đoạn tiếp giáp khu vực dân cư: Bố trí hệ thống thoát nước dọc bằng công tròn BTCT B25, khẩu độ D (600-800), kết hợp hệ thống cửa thu nước, hồ thăm đặt trên vỉa hè/hoặc thoát theo hệ thống kênh tưới, tiêu hiện có hai bên tuyến.

+ Các đoạn tiếp giáp đường gom hai bên tuyến: Bố trí rãnh thoát nước (dạng hình thang, gia cố mái bằng lát tấm bê tông xi măng đúc sẵn) đặt tại dải phân cách giữa đường gom và đường tỉnh 395 thu nước theo mái dốc lề đường thoát về hệ thống tiêu nước khu vực hiện trạng.

- Thực hiện hoàn trả kênh tưới tiêu thủy lợi do ảnh hưởng mở rộng nền đường. Cụ thể:

+ Kênh KT1-Trạm bơm cầu Sộp A (tiếp giáp bên phải đường tỉnh 395, đoạn Km21+312-Km23+920): Đào mở rộng hoàn trả kênh tương ứng kích thước kênh tính toán, thỏa thuận của cơ quan quản lý.

+ Hoàn trả kênh KC-Trạm bơm cầu Sộp B (tương ứng bên trái Km23+465- Km23+856/ĐT.395): Phương án hoàn trả bằng tuyến kênh mới đặt tại vị trí tiếp giáp bờ tả kênh KT1-Trạm bơm cầu Sộp A.

+ Đối với hệ thống kênh mương, trạm bơm tưới tiêu thủy lợi khác bị ảnh hưởng chiếm dụng, thực hiện hoàn trả đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và nội dung thỏa thuận của cơ quan quản lý liên quan.

*c) Các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công*

- Bãi tập kết vật liệu không thích hợp: Dự kiến có 01 bãi tập kết tại thôn Bá Thủy, xã Long Xuyên, cách đầu tuyến khoảng 2km, trữ lượng tiếp nhận khoảng 10.000m<sup>3</sup>.

- Công trường thi công: Dự kiến bố trí 01 công trường thi công với diện tích 2.250m<sup>2</sup> trong phạm vi dự án tại xã Long Xuyên, huyện Bình Giang.

### 1.3.2. Các hoạt động của dự án

- Hoạt động thu dọn, giải phóng mặt bằng mặt bằng.
- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động vận chuyển, đổ vật liệu không thích hợp.
- Hoạt động vận hành tuyến đường.

### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án chiếm dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 18.000 m<sup>2</sup>.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá thải, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, có nguy cơ gây ngập úng, gián đoạn nguồn nước tưới, ảnh hưởng đến cảnh quan, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ; hoạt động của máy móc thiết bị phát sinh tiếng ồn, độ rung.

- Trong giai đoạn vận hành: Bụi khí thải từ hoạt động của các động cơ xe; bụi, khí thải từ vận hành dòng xe; nước mưa chảy tràn; chất thải rắn; tiếng ồn, độ rung; nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông, sụt lún, sạt lở.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án**

### 3.1. Nước thải, khí thải

#### 3.1.1. Nước thải

##### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Hoạt động sinh hoạt của các cán bộ công nhân và nhân viên phục vụ dự án phát sinh nước thải sinh hoạt với khối lượng khoảng 2,25 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe, vệ sinh dụng cụ thi công và đúc cầu kiện bê tông khoảng 7,5 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm chất rắn lơ lửng, đất, cát, váng dầu mỡ.

##### *b) Giai đoạn vận hành*

Chủ yếu là nước mưa chảy tràn trên tuyến. Tính chất của nước thải chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát.

### 3.1.2. Bụi, khí thải

a) *Giai đoạn thi công xây dựng*: Hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu, thi công các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải, đá thải, phế thải phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là  $\text{CO}_x$ ,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{SO}_2$ , HC,...

b) *Giai đoạn vận hành*: Hoạt động của phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải với thành phần chủ yếu là  $\text{CO}_x$ ,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{SO}_2$ , HC,...

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 3.2.1. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

##### a) *Giai đoạn thi công xây dựng*

- Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh chất thải rắn thông thường với tổng khối lượng khoảng 9,72 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm thực bì, cây cỏ, đất cát bám theo rễ cây,...

- Hoạt động phá dỡ các công trình vật kiến trúc phục vụ thi công phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 2.477,4 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm đất đá, gạch ngói, bê tông, phế liệu,...

- Hoạt động bóc lớp đất hữu cơ bề mặt (20-25cm) của đất trồng lúa 02 vụ phát sinh khoảng 4.500 m<sup>3</sup>, trong đó tận dụng lại để trồng cây trong giải phân cách khoảng 372,12 m<sup>3</sup>, còn lại 4.127,88 m<sup>3</sup> được tập kết về bãi đổ vật liệu không thích hợp.

- Hoạt động đào đắp đất: Ước tính khối lượng đất đào nền đường cũ, đất đào không thích hợp (đã trừ đất hữu cơ bề mặt), đào mương khoảng 9.800 m<sup>3</sup>, trong đó tận dụng để đắp các hạng mục trong dự án khoảng 5.217 m<sup>3</sup>, còn lại 4.583m<sup>3</sup> tập kết về bãi đổ vật liệu không thích hợp.

- Hoạt động thi công làm phát sinh chất thải rắn thi công với tổng lượng khoảng 2.500 tấn, thành phần chính là đất, đá loại, vỏ bao xi măng, đầu mẫu sắt, thép...

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 25 kg/ngày với thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, rau củ, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy báo.

##### b) *Giai đoạn vận hành*

Hoạt động bảo trì, vận hành các công trình trên tuyến phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng nhỏ. Thành phần chủ yếu là bê tông, nhựa đường bám dính, cọc tiêu hỏng,...

#### 3.2.2. Chất thải nguy hại

##### a) *Giai đoạn thi công xây dựng*

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu mỡ đối với các phương tiện thi

công phát sinh chất thải nguy hại gồm: Ấc quy thải 80 kg/năm, dầu thải 350 kg/năm, bộ lọc dầu thải phát sinh 60 kg/năm, giẻ lau dính dầu 100 kg/năm.

*b) Giai đoạn vận hành:* Không có.

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyên nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn, độ rung có khả năng ảnh hưởng tới một số tổ chức, cá nhân và các khu dân cư Nam thôn Cây, xã Long Xuyên; khu dân cư thôn Lý Đỏ, xã Tân Việt; khu dân cư thôn Phục Lễ và My Thu, xã Vĩnh Hồng; khu dân cư thôn Xóm Trại, xã Hùng Thắng; khu dân cư thôn Vĩnh Lại, xã Vĩnh Hưng nằm dọc tuyến đường thi công.

*b) Giai đoạn vận hành*

Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn có khả năng ảnh hưởng tới khu dân cư các thôn nằm dọc hai bên tuyến tính từ phạm vi mốc lộ giới, bao gồm các khu dân cư Nam thôn Cây, xã Long Xuyên; khu dân cư thôn Lý Đỏ, xã Tân Việt; khu dân cư thôn Phục Lễ và My Thu, xã Vĩnh Hồng; khu dân cư thôn Xóm Trại, xã Hùng Thắng; khu dân cư thôn Vĩnh Lại, xã Vĩnh Hưng nằm dọc tuyến đường thi công.

### 3.4. Các tác động khác

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Dự án sẽ thu hồi vĩnh viễn diện tích đất khoảng 23,1002 ha (gồm có: đất trồng lúa 02 vụ là 18.000 m<sup>2</sup>; đất trồng cây lâu năm là 15.680 m<sup>2</sup>; đất ở 3.099,5m<sup>2</sup>; đất nuôi trồng thủy sản là 1.831m<sup>2</sup>; còn lại là đất giao thông, thủy lợi và các loại đất khác). Hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến người dân mất đất sản xuất nông nghiệp, di chuyển chỗ ở.

- Trong thi công sẽ tác động đến hệ thống kênh mương thủy lợi tại các vị trí giao cắt xây công hộp, công tròn và một số kênh nhỏ khác trong khu vực.

- Các tác động đến kinh tế - xã hội khu vực dự án, tác động đến hệ thống giao thông vận tải.

- Ngoài ra còn các sự cố, rủi ro trong như: sự cố cháy nổ, tai nạn điện, tai nạn lao động, an toàn giao thông.

*b) Giai đoạn vận hành:* Việc vận hành tuyến đường có thể cản trở thoát lũ hai bên tuyến do các chất bẩn cuốn theo nước mưa chảy tràn và nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

*- Nước thải sinh hoạt:*

Bộ trí 02 nhà vệ sinh di động có tổng dung tích 2,5 m<sup>3</sup> đặt tại khu lán trại công nhân tại công trường thi công để thu gom, lưu trữ chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải mang đi xử lý theo đúng quy định.

*- Nước thải thi công:*

+ Nước thải từ quá trình rửa xe, vệ sinh dụng cụ thi công và đúc cầu kiện bê tông: Xây dựng hố lắng tạm thời để thu gom nước rửa cốt liệu, nước thải rửa xe trên các công trường thi công dọc tuyến, kích thước mỗi hố khoảng 3m x 5m x 1,5m, trước cửa thu vào hố lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vải hút dầu để tách văng dầu trên bề mặt. Vải hút dầu (chất thải chứa dầu) được thay thế định kỳ 1 tuần/lần, được thu gom khu lưu giữ, xử lý như chất thải nguy hại. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được sử dụng để tưới ẩm đường giao thông, giảm thiểu bụi trên công trường thi công.

+ Quy trình: Nước thải rửa cốt liệu, nước rửa xe → Hố lắng có vải tách dầu → Tái sử dụng để tưới ẩm.

*- Nước mưa chảy tràn:*

+ Khu vực công trường thi công: Lập kế hoạch phù hợp để hạn chế tối đa việc đào, đắp vào mùa mưa. Đào rãnh thu gom nước mưa xung quanh công trường thi công, rãnh có kích thước rộng x sâu = 0,5m x 0,5m, trên tuyến rãnh cách 30m đào hố ga kích thước dài x rộng x sâu = 0,5m x 0,5m x 1,0m để thu gom và lắng đọng chất rắn lơ lửng trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận; thường xuyên nạo vét rãnh thu gom và hố ga để tăng khả năng tiêu thoát nước. Tần suất nạo vét 01 tháng/lần hoặc sau mỗi trận mưa; che phủ các đồng nguyên vật liệu, tránh nước mưa rửa trôi. Không để nguyên vật liệu, thiết bị thi công gần các rãnh thoát nước.

+ Thi công dọc tuyến: Lập kế hoạch phù hợp để hạn chế tối đa việc đào, đắp vào mùa mưa; che phủ các đồng nguyên vật liệu, tránh nước mưa rửa trôi. Không để nguyên vật liệu, thiết bị thi công gần các rãnh thoát nước hiện trạng, nạo vét thường xuyên các tuyến thoát nước đảm bảo lưu thông dòng chảy. Thực hiện thi công cuốn chiếu, làm đến đâu thu gom đến đó, mượn hoàn trả được xây dựng trước khi thu hồi, cống rãnh thoát nước hai bên tuyến làm trước hoặc làm song song và thực hiện khơi thông để hạn chế tác động của nước mưa chảy tràn.

+ Khu vực đổ vật liệu không thích hợp: Xây dựng hệ thống rãnh 30x30 (cm) xung quanh bãi đổ vật liệu không thích hợp để thu gom nước mưa chảy tràn về 01 hố 1x1x1 (m) được bố trí đầu bãi lắng lọc trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.

*b) Giai đoạn vận hành*

- Khẩu độ cống đủ lớn, đảm bảo yêu cầu nạo vét khi cống bị bồi lắng. Cống thiết kế mới theo tiêu chuẩn vĩnh cửu phù hợp với quy mô mặt cắt ngang. Khẩu độ cống thiết kế đảm bảo lưu lượng thiết kế, khẩu độ cống tối thiểu của

cấp đường, phù hợp với việc nâng cấp cải tạo trong tương lai.

- Thường xuyên vệ sinh tuyến đường sạch sẽ để hạn chế các chất bẩn bị nước mưa rửa trôi vào nguồn tiếp nhận. Gia cố các mái taluy trên tuyến đường.

#### *4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải*

##### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Làm ẩm bề mặt: Vào những ngày nắng, tại khu vực công trường được phun nước làm ẩm bề mặt (tối thiểu 2 lần/ngày). Hoạt động này được thực hiện trong suốt giai đoạn san ủi mặt bằng.

- Làm ẩm vật liệu phá dỡ: Tưới nước làm ẩm lên công trình cần phá dỡ trước và sau khi tiến hành phá dỡ.

- Giải phóng phế thải phá dỡ: Thực hiện phá dỡ theo nguyên tắc phá đến đâu làm sạch ngay đến đó. Những loại có thể tái sử dụng được thu gom tập trung thành từng đồng trong phạm vi GPMB và được làm ẩm để tránh phát tán bụi; những chất thải loại không tái sử dụng được phải chuyển ngay về vị trí san lấp mặt bằng theo quy định dưới sự giám sát của tổ tư vấn giám sát.

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận công trường thi công tại các vị trí giao cắt; phun nước giảm bụi khu vực công trường và khu vực tuyến; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh công trường thi công, vị trí thi công gần các khu/điểm dân cư đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện làm sạch bề mặt trước khi trải thảm nhựa bằng biện pháp quét, thổi, hút bụi kết hợp với phun nước tại các đoạn đường đi qua khu dân cư;.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

##### *b) Giai đoạn vận hành*

- Thường xuyên thu dọn đất cát trên mặt đường để giảm phát sinh bụi.

- Các xe chở vật liệu, hàng hóa phải được che chắn, tránh để rơi vãi ra đường và phải tuân thủ đúng tốc độ quy định.

#### *4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại*

##### *4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường*

##### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ: Thực hiện phân loại và xử lý thích hợp, chất thải có tái chế được như sắt, thép, vỏ bao xi măng,... được thu gom và

bán cho các đơn vị thu mua; gạch, bê tông vỡ dùng để san lấp mặt bằng; phần không sử dụng được được vận chuyển về vị trí đổ vật liệu không thích hợp đã được thỏa thuận với địa phương.

- Chất thải do phát quang thảm thực vật: Cây nông nghiệp để chủ sở hữu tận thu, còn lại chủ dự án có trách nhiệm vận chuyển về bãi rác của địa phương.

- Đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa 02 vụ được tận dụng để trồng cây xanh ở giải phân cách, phần còn lại được thu gom về bãi đổ vật liệu không thích hợp, quản lý theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 02 thùng rác loại 100 lít tại công trường thi công. Đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên phục vụ dự án và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Quản lý chất thải rắn xây dựng:

+ Không tập kết rác thải gần nguồn nước mặt; có kế hoạch thi công hợp lý; chất thải bao gồm đất đá thải, gạch vỡ, bê tông rơi vãi được tận dụng đắp nền, san lấp các công trình trên tuyến.

+ Các loại chất thải như vỏ bao xi măng, sắt, nhựa thừa được thu gom và bán lại cho đơn vị thu mua.

+ Bùn, đất thừa được làm khô sơ bộ sau đó vận chuyển về bãi đổ vật liệu không thích hợp (bãi đổ được thiết kế 2 ngăn, một ngăn chứa đất bóc hữu cơ tầng mặt đất trồng lúa, một ngăn chứa bùn, đất không thích hợp); chỉ được phép đổ vật liệu không thích hợp vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, không đổ xuống ao, hồ.

+ Thu dọn lán trại, công trường và thanh thải lòng kênh mương: Vật liệu của các công trình tạm được dọn sạch sau thi công; hoàn nguyên theo tình trạng ban đầu dưới sự kiểm soát của tư vấn giám sát thi công.

*b) Giai đoạn vận hành:* Không có.

*4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại*

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng. Bố trí 04 thùng chứa loại 120 lít có nắp đậy bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ và lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại tạm thời tại các công trường thi công dọc tuyến, có mái che, có gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường,

Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

*b) Giai đoạn vận hành:* Không có.

#### 4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Tuân thủ các quy định về tổ chức thi công; bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công vào ban đêm tại các khu đông dân cư; lựa chọn vị trí trạm bảo dưỡng máy móc, máy phát điện xa các vị trí nhạy cảm, khu dân cư. Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị và phương tiện thi công. Đền bù mọi thiệt hại nếu hoạt động thi công gây hư hại đến công trình. Thực hiện giám sát tiếng ồn, rung động tại khu vực thi công.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

*b) Giai đoạn vận hành*

Thực hiện các phương án, giải pháp giảm tiếng ồn phù hợp tại các vị trí tuyến đi qua khu dân cư tập trung, các đối tượng nhạy cảm khác trong trường hợp cần thiết; hoặc các giải pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tiếng ồn từ hoạt động của dự án không gây ảnh hưởng tới các khu dân cư lân cận.

#### 4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chỉ triển khai thi công xây dựng dự án sau khi hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Hoàn trả hệ thống mương đúng theo nội dung đã thỏa thuận với cơ quan quản lý thủy lợi.

#### 4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Thực hiện cải tạo, hoàn trả các kênh, mương, cống thoát nước tại các vị trí mà đoạn tuyến cắt qua trước khi tiến hành thi công; hoàn thành việc cải tạo kênh, mương trước mùa gieo cấy; thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Định kỳ thực hiện giám sát xói lở trong suốt quá trình thi công các công trình nhằm phát hiện và xử lý kịp thời. Trường hợp xảy ra sạt lở hoặc tiềm ẩn nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng và các công trình liên quan khác phải dừng mọi hoạt

động có liên quan và phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan khắc phục tình hình và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ đúng quy trình thi công các hạng mục công trình; hợp đồng với các đơn vị chuyên ngành tiến hành dò tìm, xử lý bom mìn, vật liệu nổ trên toàn bộ khu vực dự án nhằm phòng tránh tai nạn lao động; lắp đặt các biển hiệu cảnh báo nguy hiểm, quy định tốc độ để hạn chế tai nạn giao thông.

#### *b) Giai đoạn vận hành*

- Sự cố tai nạn giao thông: Cấm biển cảnh báo an toàn giao thông; quy định tốc độ tối đa cho phép; đảm bảo hệ thống đèn chiếu giao thông trên tuyến đường, thường xuyên bảo dưỡng, thay thế kịp thời các thiết bị hỏng, tránh gây chập, cháy nổ và đảm bảo tiến độ chiếu sáng; đảm bảo tuyến đường được sơn kẻ phân luồng đường giao thông để đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông.

- Sự cố về sụt lún: Thường xuyên kiểm tra tuyến đường; quét dọn, khơi thông dòng chảy, gia cố kịp thời những đoạn có dấu hiệu sạt lở, đặc biệt trước mùa mưa bão.

- Sự cố về xói lở, sạt lở: Bố trí hệ thống rãnh/cống dọc, cống ngang... đảm bảo thoát nước mặt tránh gây xói lở ở phía taluy đường; thường xuyên giám sát và kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro liên quan đến xói lở, sạt lở.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng**

#### **5.1. Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung**

- Vị trí giám sát: 07 vị trí (gồm 01 vị trí tại công trường và 06 vị trí gần khu dân cư Nam thôn Cây, xã Long Xuyên; khu dân cư thôn Lý Đỏ, xã Tân Việt; khu dân cư thôn Phục Lễ và My Thu, xã Vĩnh Hồng; khu dân cư thôn Xóm Trại, xã Hùng Thắng; khu dân cư thôn Vĩnh Lại, xã Vĩnh Hưng khi thi công tuyến đường cắt qua.

- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, tiếng ồn, độ rung.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong cả giai đoạn thi công.

#### **5.2. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại**

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các đơn vị quản lý hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện thỏa thuận đấu nối và đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công và vận hành dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi dự án và tuân thủ các quy định tại Luật Thủy lợi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương thực hiện công tác đánh giá và thỏa thuận phương án chiếm dụng công trình thủy lợi trong phạm vi của Dự án; xây dựng kế hoạch phương án dẫn dòng do việc thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành; chỉ được phép triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực dự án về thời gian thi công, xây dựng; có biện pháp tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong quá trình thi công dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

- Chỉ được phép đổ các loại bùn, đất, đá không thích hợp, phế thải xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đúng vào các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật đề phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi thải và thanh thải lòng kênh mương, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành dự án do sụt lún, và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng./.